

## THÔNG BÁO SỐ 1

### Về việc tuyển dụng viên chức năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Kế hoạch số 104 /KH-KHTN ngày 15/3/2024 về kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM;

Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM thông báo xét tuyển viên chức năm 2024 như sau:

#### I. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN Ở TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Bảng 1: Số lượng viên chức dự kiến tuyển dụng năm 2024

STT	Vị trí việc làm	Số lượng
I	Giảng viên	127
II	Nghiên cứu viên	65
III	Chuyên viên, trong đó:	140
1	Trợ lý Khoa, Thư ký Khoa	26

2	Tổ chức, nhân sự, Chế độ chính sách - thi đua khen thưởng	4
3	Hành chính - Văn thư	3
4	Quản lý đào tạo đại học	8
5	Quản lý đào tạo sau đại học	4
6	Quản lý khoa học - công nghệ	5
7	Quan hệ đối ngoại, quản lý dự án	8
8	Công tác sinh viên	12
9	Kế hoạch	3
10	Thủ quỹ, Tài chính – Kế toán	5
11	Đảm bảo chất lượng	4
12	Khảo thí	3
13	Thanh tra, Pháp chế	4
14	Quản lý tài sản, thiết bị, CSVC	10
15	Phát triển ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	5
16	Quản trị hệ thống thông tin, hệ thống mạng	9
17	Truyền thông, quảng bá thương hiệu Hường nghiệp, tư vấn tuyển sinh	8
18	Thủ thư, Quản trị, dịch vụ thư viện	8
19	Khối văn phòng Đoàn thể	11
	<b>Tổng số</b>	<b>322</b>

## II. SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM THỰC HIỆN VIỆC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN

Tổng số 21 vị trí, thuộc 3 ngạch chức danh nghề nghiệp, trong đó vị trí từ số thứ tự 1 đến 19 của **Bảng 1** thuộc chức danh chuyên viên và được đăng ký 2 nguyện vọng.

## III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

### 3.1 Đối tượng và điều kiện

#### 3.1.1. Điều kiện chung

Tổng số 21 vị trí, thuộc 4 ngạch chức danh nghề nghiệp, trong đó vị trí từ số thứ tự 4 đến 21 của **Bảng 1** thuộc chức danh chuyên viên và được đăng ký 2 nguyện vọng.



### ***3.1.2. Điều kiện theo ngạch chức danh nghề nghiệp***

#### **A. GIẢNG VIÊN (V.07.01.03)**

Tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo quy định tại các thông tư:

- Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

- Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

##### **1. Tiêu chuẩn chung**

- Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác, giảng dạy, nghiên cứu tại các Viện nghiên cứu, Trường Đại học công lập, từ 12 tháng trở lên;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh giảng viên (hạng III).

##### **2. Đối tượng thi tuyển**

Có bằng thạc sĩ phù hợp chuyên môn do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp phù hợp với chuyên môn đăng ký dự tuyển;

##### **3. Đối tượng xét tuyển**

Có bằng tiến sĩ phù hợp chuyên môn do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp phù hợp với chuyên môn đăng ký dự tuyển;

#### **B. NGHIÊN CỨU VIÊN (V.05.01.03)**

Tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo quy định tại các thông tư:

- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 1/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 01/2020/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm

2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **1. Tiêu chuẩn chung**

- Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác tại các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học công lập từ 12 tháng trở lên;

- Chủ nhiệm ít nhất một đề tài cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và là tác giả của ít nhất 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín trong hoặc ngoài nước.

- Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghiên cứu viên (hạng III).

### **2. Đối tượng thi tuyển**

Có bằng cử nhân trở lên phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu đăng ký dự tuyển.

### **3. Đối tượng xét tuyển**

Có bằng tiến sĩ trở lên phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu đăng ký dự tuyển.

## **C. CHUYÊN VIÊN (01.003)**

Tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo quy định tại các thông tư:

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư số 06/2022/TT-BNV của Bộ Nội vụ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.



### 1. Tiêu chuẩn chung

- Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác ở vị trí chuyên viên tại các đơn vị thuộc Viện nghiên cứu, các Trường Đại học công lập từ 12 tháng trở lên;
- Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh chuyên viên (hạng III).

### 2. Đối tượng thi tuyển

Có bằng cử nhân trở lên do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp.

### 3. Đối tượng xét tuyển

- Có bằng tiến sĩ trở lên do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp.

## 3.2. TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC

Đối tượng áp dụng tiếp nhận vào viên chức là các trường hợp đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm, như sau: Người có đủ 05 năm công tác trở lên đang làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của pháp luật.

Thời gian công tác quy định tại điểm này là thời gian làm chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tính thời gian tập sự theo quy định tại Điều 21 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023.

Trường hợp thời gian tập sự, thử việc tại công việc đang làm theo quy định của pháp luật ít hơn thời gian tập sự của công việc được tiếp nhận quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 thì thời gian chênh lệch ít hơn này được tính vào thời gian tập sự.

Trường hợp có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn.

#### ***Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào viên chức:***

- a) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
- b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận;

d) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (nếu có).

#### **IV. THỜI HẠN, ĐỊA CHỈ VÀ ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 đính kèm thông báo này.

1. Thời hạn nộp Phiếu đăng ký dự tuyển: từ **8g00 đến 16g00** các ngày trong tuần trong thời gian từ ngày **18/03/2024 đến ngày 18/4/2024** (*không tính ngày Lễ, Thứ Bảy và Chủ Nhật*).

2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Tổ chức – Hành chính (Phòng F01), Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Số điện thoại liên hệ: 02873089899 + Ext: 1105.

4. Lệ phí đăng ký dự tuyển

- Sau khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, người dự tuyển nộp lệ phí: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tại Phòng Kế hoạch - Tài chính (Phòng B01), Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM, 227 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các ứng viên đã nộp hồ sơ xét tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức năm 2022 nếu có bằng tiến sĩ thì nộp bổ sung phiếu đăng ký dự tuyển và tham dự chung kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2024. Các trường hợp không đạt thì vui lòng chuyển qua hình thức thi tuyển khác.

Các ứng viên đã nộp hồ sơ tiếp nhận trong kỳ xét tuyển viên chức năm 2022 nộp lệ phí và sẽ tham dự sát hạch trong kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2024.





## V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN

### 1. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi cho tất cả các vị trí, như sau:

#### *1.1. Vòng 1. Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.*

Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I.

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải tổ chức thi phần II.

Nếu thi phần II thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

c) Miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

### **1.2. Vòng 2. Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

#### *1.2.1. Đối với chức danh chuyên viên và nghiên cứu viên*

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thang điểm: 100.

d) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

#### *1.2.2. Đối với chức danh giảng viên*

a) Thuyết giảng để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Thí sinh chuẩn bị bài giảng theo chuyên môn đăng ký, in thành 03 bản nộp Ban Giám khảo trước khi tiến hành thuyết giảng.

- Ban Giám khảo chỉ định thí sinh giảng 01 phần trong 03 bài giảng đã nộp.

b) Điểm thuyết giảng được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian thuyết giảng: 15-30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thuyết giảng.

## **2. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:**

### **2.1. Vòng 1**

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

### **2.2. Vòng 2**

Thực hiện theo nội dung quy định thi vòng 2 của phần thi tuyển.

## **3. Tiếp nhận vào viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:**

### **3.1. Vòng 1**

Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

TR  
NG  
OC  
HOC  
HIEN



### 3.2. Vòng 2

Sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.

### 4. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hiệu trưởng quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

### VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI

- Thời gian (*Dự kiến*)

+ **Vòng 1:** 22/5/2024-23/5/2024

+ **Vòng 2:** 27/5/2024-30/5/2024

+ **Tiếp nhận:** Kiểm tra, sát hạch: 15/4/2024 -17/4/2024

- Địa điểm: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tin chi tiết sẽ được thông báo cụ thể trong Phiếu báo dự thi.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Đảng ủy, BGH, HĐT (b/c);
- Các đơn vị (thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC.



**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Lê Quan**